

Số: 08/2020/QĐCNTT-DS

Thanh Trì, ngày 13 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 31/2020/ KDTM-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ứ kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân, Hội sở theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Đại diện ủy quyền lại:

1-Ông Hoàng Mạnh T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2-Ông Phan Văn N- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: số 72 đường N, quận T, Hà Nội.

Bí đơn: Công ty TNHH Đ

Trụ sở: Thôn L, xã N, huyện T, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Q- Chức vụ: Giám đốc

Trú tại: 239 Đường T, phường M, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật tại thời điểm vay vốn của Ngân hàng TMCP V : Ông Trần Hồng T- Chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Đội 2, Thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Phạm Văn Q- sinh ngày 01/6/1982

Hộ khẩu thường trú tại: 2/21 Ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

2-Ông Trần Hồng T- sinh năm 1957

Hộ khẩu thường trú tại; Đội 2, thôn V, xã Đ, huyện T, Hà Nội.

II-Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V do ông Hoàng Mạnh T làm đại diện ủy quyền, Công ty TNHH Đ do ông Phạm Văn Q, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Q, ông Trần Hồng T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Công ty TNHH Đ còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/3/2020 là: Nợ gốc: 218.017.763đồng; Nợ lãi: 123.389.672đồng; Phạt chậm trả: 10.205.397đồng. Tổng cả gốc và lãi: 351.612.833đồng của Hợp đồng số 070218-3963910-01-SME ngày 08/02/2018, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 070218-3963910-01-SME ngày 08/02/2018 và khế ước nhận nợ số 080218-3963910-01-SME ngày 08/02/2018.

Ngân hàng TMCP V, Công ty TNHH Đ, ông Phạm Văn Q, ông Trần Hồng T thống nhất lộ trình trả nợ làm 3 kỳ như sau:

-Kỳ 1 từ ngày 06/6/2020 đến hết ngày 30/6/2020 Công ty TNHH Đ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 30.000.000 đồng trả vào nợ gốc.

-Kỳ 2 từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 20/7/2020 Công ty TNHH Đ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 50.000.000 đồng trả vào nợ gốc.

-Kỳ 3 từ ngày 21/7/2020 đến ngày 10/8/2020 Công ty TNHH Đ phải tất toán toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh tính từ ngày 11/3/2020 đến ngày thực tế tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì đề nghị tòa án buộc ông Trần Hồng T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp Công ty TNHH Đ và ông Trần Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Đ và ông Trần Hồng T để thu hồi khoản nợ vay.

III-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.790.320đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền 12.000.000đồng tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006607 ngày 21/5/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên